TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **201**/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Ngọc L -** sinh năm 1987.

HKTT: Khu L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Phan Thị M**– sinh năm 1991.

HKTT: Khu L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc L và chị Phan Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Ngọc N – sinh ngày 19/12/2014. Chị Phan Thị Mtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Đăng K– sinh ngày 25/4/2019. Không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung , nợ chung, các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc L nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0003980 ngày 27/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Anh L được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn